

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLST/HNGĐ ngày 12/3/2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B- Sinh năm: 1988  
Nơi cư trú: Thôn 7, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T - Sinh năm: 1983  
Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/3/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trọng T.

**II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1/ *Về Tình cảm*: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trọng T thoả thuận ly hôn.

2/ *Về nuôi con chung*: Giao 2 con chung là Nguyễn Trọng T sinh ngày 22/11/2006 và Nguyễn Trọng T sinh ngày 23/4/2010 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi mỗi con 500.000 đồng/tháng (2 con là 1.000.000 đồng/tháng), thi hành kể từ tháng 3/2020 đến khi 2 con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.*

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3/ *Về tài sản chung và nợ:* Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Trọng T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ *Án phí:* Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị B thỏa thuận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị B 150.000 đồng tạm ứng án phí. *(Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001961 ngày 12 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.)*

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã H
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Hoàng Thị Lệ Hằng***